

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 02 - 2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Ông Ngô Minh Thi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1974. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực X, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Châu Thanh H1**, sinh năm 1973. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số Y đường G, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số P, khu vực X, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:**

Vào năm 1998, do quen biết nên bà và ông Châu Thanh H1 đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà và ông H1 có 02 con chung là Châu Huỳnh H2 (nam, sinh năm 1999) và Châu Huỳnh Mạnh D (nam, sinh năm 2005). Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông H1 thường tụ tập ăn nhậu, về thì kiểm chuyện chửi mắng thô tục và đánh đập bà rất nhiều lần, sự việc này bà có trình báo với chính quyền địa phương để yêu cầu can thiệp giải quyết, sau đó ông H1 có cam kết sẽ không đánh đập bà. Tuy nhiên, ông H1 không thay đổi và tiếp tục ăn nhậu và chửi mắng, nhục mạ bà bằng những lời lẽ

khó nghe. Sự việc kéo dài đến năm 2021, do không thể nào chung sống với nhau được nữa vì bản thân bà không thể chịu đựng cảnh bạo lực gia đình nên bà có làm đơn xin ly hôn, sau khi biết việc bà làm đơn ly hôn thì ông H1 bỏ nhà đi đâu không rõ, đến đầu năm 2022 thì ông H1 quay về nhà năn nỉ bà và hứa sẽ cố gắng lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình, do thấy ông H1 năn nỉ và có thiện chí muốn quay về chung sống nên bà đã rút đơn ly hôn và tạo điều kiện cho ông H1 quay về chung sống. Nhưng sau đó, bà và ông H1 tiếp tục có những việc mâu thuẫn, cự cãi với nhau, vì muốn con cái có đầy đủ cha mẹ và bản thân cũng an tâm đi làm lo cho gia đình nên bà đã cố gắng nhẫn nhịn để mưu cầu hạnh phúc, kéo dài đến đầu năm 2024 ông H1 vẫn không thay đổi, cuộc hôn nhân của bà và ông H1 không đi đến kết quả tốt đẹp, hai bên không còn tình cảm với nhau, ông H1 không có trách nhiệm gì đối với gia đình nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Châu Huỳnh H2 (nam, sinh năm 1999) và Châu Huỳnh Mạnh D (nam, sinh năm 2005) đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, ông Châu Thanh H1 nhiều lần vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn ông Châu Thanh H1 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà H và ông H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, bà H khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H cho rằng vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do ông H1 không có trách nhiệm với gia đình, thường tụ tập ăn nhậu và đánh đập bà. Vào năm 2021, do mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên bà có yêu cầu ly hôn với ông H1 nhưng ông H1 hứa sửa đổi nên bà đã đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau đó không được bao lâu thì ông H1 vẫn tiếp tục nhậu nhẹt và đánh đập bà nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông H1. Tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 16/01/2025, bà H xác định mâu thuẫn giữa bà với ông H1 không thể hàn gắn được nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H1 để tham gia tố tụng tại tòa nhưng phía ông H1 nhiều lần vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy ông H1 không có mong muốn hàn gắn với bà H; về phía bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Như vậy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông H1 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông H1 có 02 con chung là anh Châu Huỳnh H2 (nam, sinh năm 1999) và anh Châu Huỳnh Mạnh D (nam, sinh năm 2005). Hiện anh H2 và anh D đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định trong thời gian chung sống, bà H và ông H1 không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do ông H1 vắng mặt chưa xác định được tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Châu Thanh H1.

2/ Về con chung: Bà Huỳnh Thị H và ông Châu Thanh H1 có 02 con chung là anh Châu Huỳnh H2 (nam, sinh năm 1999) và anh Châu Huỳnh Mạnh D (nam, sinh năm 2005) đã trưởng thành. bà H không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chưa giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Huỳnh Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002304 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P.12, Q.6, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế